

TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1001 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010001	Đặng Hà Thái An	Nam	26/03/2010	10.3
2	20010004	Lê Phan Trường An	Nam	06/10/2010	10.11
3	20010005	Nguyễn Thúy An	Nữ	07/10/2010	10.10
4	20010008	Quách Nguyễn Trường An	Nam	31/03/2010	10.9
5	20010011	Đoàn Quỳnh Anh	Nữ	30/08/2010	10.2
6	20010012	Đoàn Thị Quỳnh Anh	Nữ	15/07/2010	10.3
7	20010013	Hà Phương Anh	Nữ	13/10/2010	10.8
8	20010014	Hoàng Bảo Anh	Nữ	05/08/2010	10.10
9	20010015	Lâm Tuấn Anh	Nam	09/01/2010	10.3
10	20010018	Lê Phương Anh	Nữ	06/08/2010	10.9
11	20010019	Lê Thị Hồng Anh	Nữ	16/03/2010	10.9
12	20010020	Lê Thị Quỳnh Anh	Nữ	03/08/2010	10.3
13	20010021	Lê Thị Vân Anh	Nữ	15/11/2010	10.8
14	20010024	Lương Ngọc Tuấn Anh	Nam	03/04/2010	10.8
15	20010025	Lương Nguyễn Vân Anh	Nữ	19/12/2010	10.8
16	20010026	Nguyễn Anh	Nam	09/09/2010	10.9
17	20010027	Nguyễn Đặng Phương Anh	Nữ	17/11/2010	10.3
18	20010028	Nguyễn Đình Hoàng Anh	Nam	24/09/2010	10.3
19	20010029	Nguyễn Lê Đức Anh	Nam	04/01/2010	10.1
20	20010030	Nguyễn Nhật Anh	Nam	19/08/2009	10.3
21	20010032	Nguyễn Thị Ngọc Anh	Nữ	25/12/2010	10.8
22	20010033	Nguyễn Văn Việt Anh	Nam	21/11/2010	10.9
23	20010034	Nguyễn Vân Anh	Nữ	25/11/2010	10.3
24	20010036	Phạm Hà Anh	Nữ	10/03/2010	10.2

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025



TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1002 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010038	Trần Hoàng Việt Anh	Nam	02/05/2010	10.10
2	20010041	Trần Thị Quý Hoàng Anh	Nữ	17/11/2010	10.11
3	20010042	Trịnh Bùi Quỳnh Anh	Nữ	16/11/2010	10.3
4	20010043	Trương Nguyễn Việt Anh	Nam	29/01/2010	10.1
5	20010044	Võ Nguyễn Duyên Anh	Nữ	14/12/2010	10.11
6	20010045	Võ Nguyễn Trúc Anh	Nữ	04/09/2010	10.2
7	20010046	Thái Thị Ngọc Ánh	Nữ	20/12/2010	10.9
8	20010049	Lê Duy Bảo	Nam	06/08/2010	10.1
9	20010050	Nguyễn Lê Gia Bảo	Nam	24/04/2010	10.2
10	20010051	Nguyễn Thiên Bảo	Nam	09/03/2010	10.3
11	20010053	Vương Gia Bảo	Nam	30/03/2009	10.11
12	20010055	Lê Hữu Bằng	Nam	14/01/2009	10.8
13	20010056	Nguyễn Ngọc Bích	Nữ	01/07/2010	10.8
14	20010057	Trần Thị Bích	Nữ	14/11/2010	10.2
15	20010059	Nguyễn Quốc Hưng Bình	Nam	06/09/2010	10.2
16	20010062	Bùi Thị Minh Châu	Nữ	08/11/2010	10.3
17	20010072	Lê Thị Ngọc Dung	Nữ	30/09/2010	10.8
18	20010073	Lê Tiến Dũng	Nam	23/11/2010	10.2
19	20010074	Trần Đại Dũng	Nam	08/12/2010	10.3
20	20010077	Nguyễn Thanh Duy	Nam	12/05/2009	10.11
21	20010079	Nguyễn Thị Thùy Duyên	Nữ	26/03/2010	10.8
22	20010081	Lê Võ Quang Đại	Nam	17/04/2010	10.8
23	20010082	Trần Tấn Đại	Nam	05/07/2010	10.9
24	20010083	Lê Phước Hữu Đạt	Nam	15/09/2010	10.11

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025



TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1003 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010085	Nguyễn Tiến Đạt	Nam	31/01/2010	10.3
2	20010086	Phạm Văn Tuấn Đạt	Nam	13/10/2010	10.1
3	20010089	Đông Minh Đức	Nam	24/06/2010	10.8
4	20010090	Lê Khắc Đức	Nam	09/03/2010	10.3
5	20010092	Nguyễn Duy Đức	Nam	29/12/2010	10.3
6	20010093	Trần Trọng Hồng Đức	Nam	12/02/2010	10.2
7	20010094	Trịnh Đình Đức	Nam	22/08/2010	10.1
8	20010095	Trần Hoài Em	Nam	19/04/2010	10.8
9	20010097	Mai Nguyễn Cẩm Giang	Nữ	08/05/2010	10.1
10	20010098	Trương Trúc Giang	Nữ	19/03/2010	10.2
11	20010099	Lê Ngọc Hà	Nữ	05/06/2010	10.11
12	20010101	Nguyễn Thanh Hào	Nam	09/05/2010	10.10
13	20010102	Vũ Thị Bích Hằng	Nữ	25/08/2010	10.11
14	20010103	Huỳnh Hoàng Hân	Nữ	01/11/2010	10.8
15	20010104	Lê Ngọc Khả Hân	Nữ	01/10/2010	10.8
16	20010105	Nguyễn Gia Hân	Nữ	08/07/2010	10.9
17	20010107	Vũ Gia Hân	Nữ	30/09/2010	10.1
18	20010111	Ngô Trí Hiếu	Nam	14/08/2010	10.1
19	20010112	Vũ Thị Phương Hoa	Nữ	24/03/2010	10.3
20	20010113	Lê Sỹ Hoàng	Nam	30/07/2010	10.11
21	20010114	Nguyễn Hoàng	Nam	04/10/2010	10.1
22	20010115	Trần Văn Hoàng	Nam	19/07/2010	10.1
23	20010116	Lê Văn Hùng	Nam	06/04/2010	10.9
24	20010125	Phạm Ngọc Huy	Nam	13/05/2010	10.1

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIEU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1004 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010129	Trần Diễm Huỳnh	Nữ	06/10/2010	10.8
2	20010130	Bùi Văn Khánh Hưng	Nam	16/08/2010	10.10
3	20010132	Đoàn Thị Diễm Hương	Nữ	03/09/2010	10.3
4	20010133	Nguyễn Vũ Việt Hương	Nữ	23/09/2010	10.9
5	20010134	Phạm Diệu Hương	Nữ	29/09/2010	10.8
6	20010136	Nguyễn Minh Kha	Nam	07/04/2010	10.9
7	20010138	Ngô Tấn Khang	Nam	05/04/2010	10.11
8	20010139	Nguyễn Hoài Khang	Nam	02/09/2010	10.3
9	20010140	Nguyễn Lê Khang	Nam	06/10/2010	10.11
10	20010142	Phạm Trần Phương Khanh	Nữ	20/10/2010	10.10
11	20010143	Nguyễn Trần Nam Khánh	Nam	19/01/2010	10.1
12	20010144	Phan Thị Vân Khánh	Nữ	18/03/2010	10.10
13	20010145	Ngô Bảo Khiêm	Nam	06/09/2010	10.11
14	20010146	Huỳnh Lê Anh Khoa	Nam	18/12/2010	10.2
15	20010147	Lê Đỗ Đăng Khoa	Nam	24/03/2010	10.9
16	20010150	Phạm Đình Đăng Khoa	Nam	23/01/2010	10.3
17	20010151	Nguyễn Đăng Khôi	Nam	14/04/2010	10.8
18	20010152	Phạm Đăng Khôi	Nam	11/04/2009	10.10
19	20010153	Phạm Nguyễn Nguyên Khôi	Nam	22/06/2010	10.2
20	20010156	Nguyễn Thuận Kiều	Nữ	18/08/2010	10.8
21	20010160	Bùi Đỗ Ngọc Lan	Nữ	24/02/2010	10.8
22	20010161	Nguyễn Hoàng Lan	Nữ	02/11/2010	10.2
23	20010162	Nguyễn Ngọc Liên	Nữ	03/08/2010	10.8
24	20010163	Đào Mai Linh	Nữ	19/12/2010	10.8

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1005 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010165	Đỗ Trịnh Thảo Linh	Nữ	17/02/2010	10.9
2	20010167	Lương Nguyễn Khánh Linh	Nữ	30/04/2010	10.1
3	20010168	Nguyễn Hà Linh	Nữ	21/02/2010	10.9
4	20010171	Nguyễn Thị Thùy Linh	Nữ	04/07/2010	10.2
5	20010172	Phạm Thị Khánh Linh	Nữ	09/08/2010	10.2
6	20010173	Trần Ngọc Phương Linh	Nữ	19/04/2010	10.9
7	20010175	Trương Thị Thùy Linh	Nữ	21/05/2010	10.1
8	20010177	Trịnh Thị Loan	Nữ	21/11/2010	10.9
9	20010178	Hà Bảo Long	Nam	29/09/2010	10.8
10	20010179	Nguyễn Bảo Long	Nam	01/04/2010	10.1
11	20010180	Nguyễn Khắc Nhất Long	Nam	27/12/2010	10.10
12	20010181	Sơn Nhựt Long	Nam	29/10/2010	10.10
13	20010182	Thân Nguyễn Bảo Long	Nam	28/12/2010	10.9
14	20010183	Trần Gia Long	Nam	23/12/2010	10.2
15	20010185	Trần Phi Long	Nam	28/07/2010	10.3
16	20010186	Trịnh Ngô Duy Long	Nam	08/03/2010	10.1
17	20010187	Nguyễn Trần Thiên Lộc	Nam	26/01/2010	10.2
18	20010191	Cao Thị Lam Ly	Nữ	18/04/2010	10.9
19	20010192	Nguyễn Khánh Ly	Nữ	09/10/2010	10.11
20	20010193	Trần Lê Khánh Ly	Nữ	05/09/2010	10.8
21	20010195	Danh Thị Ngọc Mai	Nữ	19/12/2009	10.8
22	20010196	Phạm Quỳnh Mai	Nữ	19/07/2010	10.2
23	20010197	Phùng Bá Mạnh	Nam	27/05/2010	10.1
24	20010199	Ngô Gia Minh	Nam	09/08/2010	10.11

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1006 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010200	Phan Phương Minh	Nam	25/12/2010	10.2
2	20010202	Trần Phạm Anh Minh	Nam	29/07/2010	10.11
3	20010203	Vũ Bảo Minh	Nam	20/11/2010	10.10
4	20010204	Vũ Nhật Minh	Nam	13/10/2010	10.1
5	20010205	Vũ Quang Minh	Nam	09/11/2010	10.3
6	20010206	Lâm Thị Kiều Mướt	Nữ	29/07/2010	10.11
7	20010208	Nguyễn Thị Hà My	Nữ	10/11/2010	10.3
8	20010209	Tô Thị Trà My	Nữ	03/07/2010	10.10
9	20010212	Trịnh Hoàng Mỹ	Nữ	18/01/2010	10.8
10	20010213	Nguyễn Thị Lê Na	Nữ	04/01/2010	10.11
11	20010217	Nguyễn Thị Hằng Nga	Nữ	12/07/2010	10.11
12	20010218	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nữ	03/09/2010	10.9
13	20010220	Cao Ngọc Kim Ngân	Nữ	07/09/2010	10.1
14	20010221	Dương Kim Ngân	Nữ	10/03/2010	10.10
15	20010222	Phạm Kim Ngân	Nữ	29/09/2010	10.11
16	20010223	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	17/01/2010	10.9
17	20010225	Lê Đông Nghi	Nữ	20/05/2010	10.9
18	20010226	Trương Bảo Nghi	Nữ	01/02/2010	10.10
19	20010228	Hà Mỹ Ngọc	Nữ	24/03/2008	10.3
20	20010229	Lê Bảo Ngọc	Nữ	25/05/2010	10.1
21	20010230	Lê Bảo Ngọc	Nữ	05/06/2010	10.10
22	20010231	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	Nữ	08/05/2010	10.2
23	20010232	Lê Thanh Ngọc	Nữ	21/12/2010	10.8
24	20010234	Ngô Lê Khánh Ngọc	Nữ	02/01/2010	10.11

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1007 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010236	Nguyễn Xuân Bảo Ngọc	Nữ	27/12/2008	10.2
2	20010239	Phan Hồng Ngọc	Nữ	24/01/2010	10.2
3	20010241	Lê Hoàng Thảo Nguyên	Nữ	23/09/2010	10.10
4	20010243	Quách Ngô Thanh Nguyên	Nữ	13/10/2010	10.2
5	20010247	Thạch Kim Duy Nguyễn	Nam	01/12/2010	10.11
6	20010248	Nguyễn Lê Ánh Nguyệt	Nữ	29/09/2010	10.3
7	20010251	Bùi Ngọc Nhi	Nữ	10/02/2010	10.1
8	20010252	Bùi Nguyễn Phương Nhi	Nữ	16/08/2010	10.8
9	20010254	Lê Thị Tuyết Nhi	Nữ	20/09/2010	10.8
10	20010256	Lê Xuân Nhi	Nữ	10/07/2010	10.2
11	20010257	Ngô Yến Nhi	Nữ	31/03/2010	10.10
12	20010258	Nguyễn Hoàng Nhi	Nam	02/05/2010	10.2
13	20010259	Nguyễn Võ Yến Nhi	Nữ	06/08/2010	10.9
14	20010260	Trần Nguyễn Ái Nhi	Nữ	23/06/2010	10.8
15	20010261	Trịnh Thị Thảo Nhi	Nữ	31/03/2010	10.1
16	20010262	Võ Bùi Yến Nhi	Nữ	01/11/2010	10.9
17	20010264	Nguyễn Ngọc Hồng Nhung	Nữ	11/08/2010	10.3
18	20010265	Cao Thị Tâm Như	Nữ	05/06/2010	10.8
19	20010266	Đinh Nguyễn Ngọc Như	Nữ	27/10/2010	10.1
20	20010270	Nguyễn Thị Quỳnh Như	Nữ	04/02/2010	10.8
21	20010272	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	29/07/2010	10.11
22	20010274	Trần Tiên Như	Nữ	19/02/2010	10.1
23	20010275	Vũ Quỳnh Như	Nữ	27/04/2010	10.1
24	20010276	Nguyễn Thanh Nhút	Nam	20/04/2010	10.8

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025



TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1008 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010278	Tăng Xuân Nữ	Nữ	24/08/2010	10.9
2	20010279	Nguyễn Gia Phát	Nam	18/08/2010	10.1
3	20010280	Nguyễn Thành Phát	Nam	02/03/2010	10.2
4	20010281	Phan Công Phát	Nam	05/09/2010	10.1
5	20010282	Võ Minh Phát	Nam	29/09/2010	10.11
6	20010283	Nguyễn Gia Phong	Nam	05/04/2010	10.10
7	20010289	Hoàng Hồng Phúc	Nam	26/09/2010	10.2
8	20010292	Phan Phương Phúc	Nam	27/05/2010	10.3
9	20010294	Huỳnh Gia Phước	Nam	25/07/2010	10.3
10	20010295	Trần Thanh Phước	Nam	18/01/2010	10.8
11	20010296	Dương Xuân Phương	Nữ	19/10/2009	10.9
12	20010297	Đặng Tiểu Phương	Nữ	25/08/2010	10.1
13	20010299	Phạm Thị Phương	Nữ	24/04/2010	10.1
14	20010302	Trương Thị Kim Phương	Nữ	16/07/2010	10.11
15	20010303	Cao Hữu Quang	Nam	27/06/2010	10.3
16	20010305	Nguyễn Xuân Minh Quang	Nam	29/04/2010	10.3
17	20010307	Lê Trần Minh Quân	Nam	06/05/2010	10.2
18	20010310	Phạm Phú Quý	Nam	14/11/2010	10.1
19	20010311	Lê Thị Lệ Quyên	Nữ	25/06/2010	10.9
20	20010313	Ngô Triệu Bảo Quyên	Nữ	08/10/2010	10.1
21	20010314	Trần Phạm Tú Quyên	Nữ	11/05/2010	10.3
22	20010315	Võ Nguyễn Tú Quyên	Nữ	14/05/2010	10.9
23	20010316	Mai Thị Quỳnh	Nữ	27/03/2009	10.2
24	20010318	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	10/02/2010	10.9

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025



TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1009 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010319	Phạm Giang Quỳnh	Nữ	27/08/2010	10.3
2	20010320	Phan Ngọc Nhã Quỳnh	Nữ	26/02/2010	10.8
3	20010321	Trịnh Phương Quỳnh	Nữ	23/02/2010	10.2
4	20010322	Nguyễn Minh Sang	Nam	07/04/2007	10.10
5	20010325	Nguyễn Hoàng Thái Sơn	Nam	02/05/2010	10.3
6	20010328	Đỗ Thành Tài	Nam	25/01/2010	10.1
7	20010329	Lê Đình Tài	Nam	16/03/2010	10.2
8	20010331	Nguyễn Tấn Tài	Nam	05/03/2010	10.9
9	20010333	Đình Ngọc Tâm	Nam	05/12/2010	10.2
10	20010334	Nguyễn Thanh Tâm	Nam	09/08/2010	10.2
11	20010335	Nguyễn Đức Tấn	Nam	17/06/2008	10.10
12	20010336	Phạm Hồng Thanh	Nam	02/11/2010	10.1
13	20010337	Nguyễn Lê Phương Thảo	Nữ	27/04/2010	10.8
14	20010338	Nguyễn Ngọc Phương Thảo	Nữ	06/11/2009	10.10
15	20010339	Nguyễn Thị Thanh Thảo	Nữ	02/05/2009	10.9
16	20010340	Thân Thị Thanh Thảo	Nữ	18/09/2010	10.2
17	20010343	Liu Đức Thịnh	Nam	26/06/2010	10.11
18	20010344	Nguyễn Minh Thọ	Nam	20/06/2009	10.3
19	20010349	Đặng Anh Thơ	Nữ	08/02/2010	10.9
20	20010351	Nguyễn Minh Thuận	Nam	12/04/2010	10.10
21	20010354	Nguyễn Thị Như Thủy	Nữ	28/06/2010	10.9
22	20010356	Lê Thị Thanh Thúy	Nữ	23/02/2010	10.11
23	20010357	Đặng Thị Thanh Thư	Nữ	18/05/2010	10.3
24	20010358	Hà Thị Minh Thư	Nữ	22/06/2010	10.8

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025



TRƯỜNG THPT HUỖNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1010 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010362	Tổng Thị Anh Thu	Nữ	06/12/2010	10.3
2	20010363	Trần Huỳnh Minh Thu	Nữ	09/09/2010	10.1
3	20010364	Vương Hoàng Thu	Nữ	18/11/2010	10.1
4	20010365	Trần Duy Thứ	Nam	05/01/2010	10.1
5	20010366	Ngô Phạm Minh Thương	Nữ	25/06/2010	10.3
6	20010368	Võ Ngọc Hoài Thương	Nữ	26/05/2010	10.9
7	20010369	Nguyễn Bảo Thy	Nữ	01/11/2009	10.8
8	20010370	Phạm Ngọc Bảo Thy	Nữ	16/04/2010	10.1
9	20010371	Trần Nguyễn Nhã Thy	Nữ	21/04/2010	10.8
10	20010374	Dương Nguyễn Trọng Tín	Nam	06/06/2010	10.3
11	20010375	Nguyễn Hà Ngọc Trang	Nữ	25/04/2010	10.2
12	20010379	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	Nữ	08/12/2010	10.9
13	20010380	Trần Bảo Trâm	Nữ	02/07/2010	10.3
14	20010383	Hồ Thị Phương Trinh	Nữ	25/05/2010	10.10
15	20010384	Lê Phương Trinh	Nữ	25/06/2010	10.8
16	20010386	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Nữ	27/04/2010	10.9
17	20010387	Trần Diễm Trinh	Nữ	14/09/2010	10.8
18	20010389	Lê Phú Trọng	Nam	06/07/2010	10.1
19	20010391	Đoàn Thị Thanh Trúc	Nữ	29/09/2010	10.9
20	20010393	Nguyễn Thanh Trúc	Nữ	06/10/2010	10.2
21	20010395	Đỗ Thành Trung	Nam	13/12/2010	10.2
22	20010396	Nguyễn Chánh Trung	Nam	20/09/2010	10.2
23	20010397	Nguyễn Trí Thành Trung	Nam	11/01/2010	10.11
24	20010398	Trần Thanh Trung	Nam	15/02/2009	10.10

Danh sách này có 24 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài

TRƯỜNG THPT HUỶNH VĂN NGHỆ
KIỂM TRA TẬP TRUNG - KHỐI 10
NĂM HỌC 2025-2026

DANH SÁCH HỌC SINH
Phòng 1011 - Môn Sinh - K10

STT	SBD	Họ và tên học sinh	Giới tính	Ngày sinh	Lớp
1	20010399	Huỳnh Tấn Trường	Nam	19/03/2010	10.3
2	20010400	Lê Trọng Trường	Nam	21/08/2010	10.10
3	20010401	Lê Văn Quang Trường	Nam	19/12/2009	10.11
4	20010402	Nguyễn Huỳnh Nhật Trường	Nam	03/06/2010	10.9
5	20010403	Ma Đình Anh Tú	Nam	13/08/2010	10.10
6	20010404	Phạm Văn Tuấn Tú	Nam	16/02/2010	10.2
7	20010406	Trần Đức Anh Tuấn	Nam	30/01/2010	10.3
8	20010407	Nguyễn Dương Hiếu Tuyền	Nữ	24/11/2007	10.1
9	20010411	Nguyễn Ngọc Tú Uyên	Nữ	28/09/2010	10.11
10	20010412	Nguyễn Phương Uyên	Nữ	22/07/2010	10.2
11	20010415	Trần Ngọc Xuân Vi	Nữ	13/02/2010	10.8
12	20010416	Bùi Đại Vĩ	Nam	03/08/2010	10.2
13	20010419	Trần Công Vinh	Nam	20/10/2010	10.10
14	20010420	Vũ Thành Vinh	Nam	28/04/2010	10.1
15	20010421	Lê Văn Anh Vũ	Nam	08/05/2010	10.9
16	20010423	Nguyễn Thanh Vũ	Nam	27/01/2010	10.1
17	20010426	Nguyễn Đăng Tường Vy	Nữ	04/04/2010	10.3
18	20010427	Phạm Minh Vy	Nữ	30/03/2010	10.10
19	20010428	Trần Thị Kiều Vy	Nữ	13/10/2010	10.10
20	20010429	Trần Triệu Vy	Nữ	06/08/2010	10.10
21	20010430	Huỳnh Như Xuân	Nữ	04/02/2010	10.2
22	20010435	Mai Thị Bảo Yên	Nữ	19/03/2010	10.9
23	20010436	Phạm Thị Ngọc Yên	Nữ	27/11/2010	10.11

Danh sách này có 23 học sinh.

Ngày 18 tháng 12 Năm 2025

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tấn Tài